

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hùng**
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/HSST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1997, tại Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Ấp 8C, xã Lộc Hòa, huyện N, tỉnh Bình Phước; Cha: Phạm Ta D, sinh năm: 1977 (còn sống); Mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1978 (còn sống); Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2000. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 30/9/2016, T bị Công an thị trấn N, huyện N ra Quyết định xử phạt hành chính: 2.500.000 đồng về hành vi: “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Chưa được xóa tiền sự. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 22/9/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Kim Hiền, sinh ngày 03/3/2001

Địa chỉ: ấp Tân Hiệp, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim H:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp Tân Hiệp, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên toà

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Trần Minh Ta, sinh năm 1998

Địa chỉ: Kp Ninh Phú, TT, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên toà

2/ Bà Lê Thị Dung, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên toà

3/ Bà Đinh Thị Diệu Huyền, sinh năm 1989

Địa chỉ: Kp Ninh Thịnh, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên toà

4/ Ông Trần Thanh Tuấn, sinh năm 1989

Địa chỉ: Kp Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên toà

5/ Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1977

Chỗ ở: Ấp 8c, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên toà

6/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962

Chỗ ở: Ấp 1B, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên toà

*** Người làm chứng**

1/ Ông Nguyễn Chúc V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố Ninh Thịnh, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình
Phước

Vắng mặt tại phiên toà

2/ Ông Lê Thanh Phương, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố Ninh Thái, TT N, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 7/2018, Phạm Văn T bỏ nhà đi sống lang thang đến đầu tháng 9/2018, T đến nhà nghỉ Thượng Hải thuộc KP.Ninh Thịnh, TT.N thuê phòng số 4 để ở. Vào khoảng 14 giờ ngày 21/9/2018, khi đang ở nhà nghỉ Thượng Hải thì T gặp Cu (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ), Cu điều khiển xe Sirius (không xác định được biển số) chở T đến quán cà phê: “Tyson” tại TT.N uống cà phê. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Cu điều khiển xe trên chở T đến một căn nhà tại xã T (không xác định được địa chỉ cụ thể), Cu nói T đứng chờ để Cu đi chở bạn đến sử dụng ma túy chung. T đứng chờ khoảng 30 phút, không thấy Cu quay lại nên T đi bộ về TT.N. Khi đến quán Karaoke 7777 thuộc KP.Ninh Thịnh, TT.N thì thấy 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 377.55 của chị Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày: 03/3/2001 để bên dãy phòng trọ của nhân viên quán không có người trông coi nên T lén lút lại chỗ để xe dùng đoạn bẻ khóa xe, điều khiển xe chạy khoảng 10m thì bị anh Lê Minh P, Ngô Minh T là nhân viên quán Karaoke phát hiện, bắt giữ và trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 377.55, bên trong ổ khóa xe có 01 thanh kim loại dài 02 cm, một đầu đẹp, một đầu có vết gãy mới; thu giữ của T: 01 hộp đựng kính, 02 ĐTDĐ (Nokia 1202 màu xanh xám, Nokia 105 màu xanh đen), 01 thanh kim loại dài 13 cm, có chữ: “HM” (một đầu ghi số 10, 1 đầu ghi số 12), 01 thanh kim loại dài 7,5 cm, 1 đầu hình lục giác, 1 đầu có vết bị gãy cong, 01 đèn pin dài 20 cm, màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 thẻ ATM của Ngân hàng TPBank, mang tên Le Thi D, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, mang tên Le Thi D, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Dong A Bank, mang tên Dinh Thi Diu H, 01 túi xách màu đen hiệu Gucci, 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu cong, 01 ống hút màu trắng có 01 đầu gắn nắp nhựa màu đỏ; thu giữ tại nhà nghỉ Thượng Hải: 01 CMND tên Phạm Văn T, 01 CMND mang tên Trần Thanh T, 01 giấy bảo lãnh (Bút lục: 01 – 02, 57 – 62, 67 – 68, 74 – 75, 78 – 79).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 16/08/BBKL.ĐGTS ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N thì 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 377.55 có giá: 34.000.000 đồng (Bút lục: 50)

Quá trình điều tra xác định: 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 377.55 là của anh Trần Minh Ta cho Nguyễn Thị Kim H mượn nên cơ quan điều tra Công an huyện

N đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Ta. Ông Phạm Tiến D là cha ruột của Phạm Văn T đã bồi thường cho anh Ta: 600.000 đồng. Anh Ta, chị H không yêu cầu bồi thường;

Đối với: 02 ĐTDĐ (Nokia 1202 màu xanh xám, Nokia 105 màu xanh đen), 01 CMND mang tên Phạm Văn T, 01 túi xách màu đen hiệu Gucci, 01 nón bảo hiểm màu đen thu giữ của T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T; 01 thẻ ATM của Ngân hàng TPBank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank là của chị Lê Thị D; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Dong A Bank của chị Đinh Thị Dịu H nên trả lại cho chị D, chị H.

Đối với: 01 thanh kim loại dài 02 cm, một đầu đẹp, một đầu có vết gãy mới thu giữ trong ổ khóa xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 377.55, 01 hộp đựng kính, 01 thanh kim loại dài 13 cm, có chữ: “HM” (một đầu ghi số 10, 1 đầu ghi số 12), 01 thanh kim loại dài 7,5 cm, 1 đầu hình lục giác, 1 đầu có vết bị gãy cong, 01 đèn pin màu đen, 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu cong, 01 ống hút màu trắng có 01 đầu gắn nắp nhựa màu đỏ, 01 giấy bảo lãnh, 01 CMND mang tên Trần Thanh T không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 04/QĐ-VKS, ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung quyết định truy tố, đề nghị

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn T** từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ta đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác, chị H không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA THẨM PHÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Ta hành tố tụng, người Ta hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Ta hành tố tụng, người Ta hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra, quyết định truy tố và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/9/2018, tại quán Karaoke 7777 thuộc KP.Ninh Thịnh, TT.N, huyện N, tỉnh Bình Phước, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi lén lút dùng 01 cây đoản mang theo sẵn để phá khoá xe, chiếm đoạt 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 377.55 của chị Nguyễn Thị Kim H, khi bị cáo đang chạy xe đi được khoảng 10 mét thì bị phát hiện bắt quả tang. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 34.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, ngày 30/9/2016, T bị Công an TT.N, huyện N ra Quyết định xử phạt hành chính: 2.500.000 đồng về hành vi: “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Bị cáo chưa đóng phạt, tính đến lần phạm tội ngày 22/9/2018, chưa được xoá tiền sự theo quy định tại Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện rắn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, tự nguyện tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà anh Ta, chị H vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra, anh Ta đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì khác, chị H không có yêu cầu gì. Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì. Ông D bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên toà ông D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà ông Dg đã bồi thay nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 02 điện thoại di động Nokia (01 Nokia 1202 màu xám và 01 Nokia 105 màu xanh đen), 01 túi xách màu đen hiệu Gucci, 01 nón bảo hiểm màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo

- Trả lại cho chị Đinh Thị Diệu H 01 thẻ ATM của Ngân hàng Dong A Bank

- Đối với 01 thanh kim loại dài 02 cm, một đầu đẹp, một đầu có vết gãy mới thu giữ trong ổ khóa xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 377.55, 01 hộp đựng kính, 01 thanh kim loại dài 13 cm, có chữ: “HM” (một đầu ghi số 10, 1 đầu ghi số 12), 01 thanh kim loại dài 7,5 cm, 1 đầu hình lục giác, 1 đầu có vết bị gãy cong. 01 đèn pin màu đen, 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu cong, 01 ống hút màu trắng có 01 đầu gắn nắp nhựa màu đỏ, 01 giấy bảo lãnh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 CMND mang tên Trần Thanh T do anh T đã làm lại giấy chứng minh nhân dân nên không yêu cầu xin lại, đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng TPBank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank của chị D tại phiên toà chị D không yêu cầu xin lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2018.

2) Về vật chứng của vụ án: Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động Nokia (01 Nokia 1202 màu xám và 01 Nokia 105 màu xanh đen), 01 túi xách màu đen hiệu Gucci, 01 nón bảo hiểm màu đen.

- Trả lại cho chị Đinh Thị Dịu H 01 thẻ ATM của Ngân hàng Dong A Bank

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh kim loại dài 02 cm, một đầu đẹp, một đầu có vết gãy mới thu giữ trong ổ khóa xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 377.55.

- 01 hộp đựng kính, 01 thanh kim loại dài 13 cm, có chữ: “HM” (một đầu ghi số 10, 1 đầu ghi số 12)

- 01 thanh kim loại dài 7,5 cm, 1 đầu hình lục giác, 1 đầu có vết bị gãy cong.

- 01 đèn pin màu đen.

- 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu cong

- 01 ống hút màu trắng có 01 đầu gắn nắp nhựa màu đỏ.

Số tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006583 ngày 15/11/2018.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 giấy bảo lãnh, 01 CMND mang tên Trần Thanh T, 02 thẻ ATM của Ngân hàng TPBank và Ngân hàng Agribank mang tên Lê Thị D.

Số tang vật trên kèm theo hồ sơ vụ án

3) Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST

4) Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện N;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CA huyện N;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Hùng